

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/DS-ST
Ngày 29 – 12 – 2020
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Trần Thị Mỹ Hương
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 401/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 880/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm : 1960 ; Nơi cư trú: Nhà không số, Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : ông Nguyễn Văn N, sinh năm : 1985; Nơi cư trú : số 97C, đường Trương Phùng xuân, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh D. có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trương Hiền Nh, sinh năm : 1979 và ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Thành T), sinh năm : 1980; Nơi cư trú : ấp Cây Trâm, xã E, thành phố C, tỉnh D. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn N trình bày : bà Trương Hiền Nh có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Tuyết N làm chủ, cụ thể các lần như sau :

- Phần thứ nhất : hui khai ngày 30/6/2018 al mãn hui vào ngày 15/10/2019 gồm 32 chung, bà Nhân tham gia 02 chung. Khi tham gia hui đến ngày 15/7/2018 bà Nh hốt hui được 21.110.000đ. Đến ngày 31/11/2018 bà Nh tiếp tục hốt hui được

18.600.000đ. Sau khi hết hạn bà Nh không đóng hạn chết lần nào, tính từ ngày 15/01/2019 đến ngày 26/11/2019 bà Nh còn nợ 36.000.000đ.

- Phần thứ hai : hạn khai ngày 10/10/2018 dl, 01 tháng khai 01 lần, bà Nh tham gia 01 chung 3000.000đ/tháng, hạn có 19 chung, mãn và ngày 10/4/2020. Khi chơi hạn đến ngày 10/12/2018 dl bà Nh hết hạn được số tiền 34.400.000đ, sau khi hết hạn từ ngày 10/3/2019 đến ngày 10/12/2019 bà Nh không đóng hạn chết với số tiền là 30.000.000đ.

- Phần thứ ba : hạn khai ngày 10/7/2018 dl, 01 tháng khai 01 lần. Bà Nh tham gia 02 chung loại 2.000.000đ/tháng, hạn có 30 chung, đến ngày 10/10/2018 thì bà Nh hết hạn được số tiền 33.100.000đ. sau khi hết hạn bà Nh đóng được 04 lần thì ngưng cho đến nay, số tiền hạn chết bà Nh phải đóng tổng cộng 10 lần với số tiền là 38.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền hạn bà Nh còn thiếu bà N là 104.000.000đ. Nay bà N yêu cầu bà Nh và ông T trả tổng số tiền hạn 104.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Nh và ông T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ, song các đương sự vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : bà Nh và ông T đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về quan hệ tranh chấp được xác định là tiền hạn. Xét thấy việc nguyên và bị đơn giao dịch hạn với nhau là có thật, điều này được các bên thừa nhận tại biên bản thỏa thuận về việc cam kết trả nợ ngày 18/02/2020.

Về số tiền hạn tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền hạn là 104.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn từ 104.000.000đ, nay còn 86.000.000đ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vẫn trong phạm vi khởi kiện, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Đối với khoản tiền nợ hạn tuy bị đơn vắng mặt nhưng tại biên bản thỏa thuận về việc cam kết trả nợ ngày 18/02/2020 của bị đơn là thừa nhận còn nợ tiền hạn bà N tổng số tiền là 86.000.000đ. Vì vậy xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với ông T là chồng của bà Nh, quá trình giải quyết vụ án tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho vợ chồng bà Nh và ông T là người nhận các văn bản này, nhưng ông không có ý kiến gì về việc nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông cùng có

trách nhiệm trả nợ, do đó xét thấy việc bà Nh chơi hụi là nhằm mục đích trang trải cuộc sống chung gia đình, cho nên cần buộc ông T cùng liên đới có trách nhiệm thanh toán khoản tiền hụi 86.000.000đ cho bà N là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nh, ông T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Tuyết N. Buộc bà Trương Hiền Nh và ông Nguyễn Văn T thanh toán cho bà Nguyễn Tuyết N tổng số tiền hụi 86.000.000đ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Hiền Nh và ông Nguyễn Văn T không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Hiền Nh, ông Nguyễn Văn T phải chịu 4.300.000đ (chưa nộp). Bà N không phải nộp, ngày 07/10/2020 đã được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nh, ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ

